

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: **148/2024/HS-ST**
Ngày: 24 – 12 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hoà, ông Nguyễn Như Âm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐ-HPT ngày 09 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nông Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/4/1992, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn 6, xã E1, huyện E2, tỉnh Đăk Lăk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nông Văn D1 (đã chết) và con bà Nông Thị D2 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 13/8/2013, bị Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 05 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 01 năm tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", tổng hình phạt của 02 tội là 06 năm tù, theo Bản án số 69/2013/HSST. Ngày 15/4/2014, bị Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 09 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Tổng hợp hình phạt của Bản án số 69/2013/HSST, bị cáo phải chấp hành 06 năm 09 tháng tù, theo Bản án số 23/2014/HSST. Ngày 02/02/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt của 02 bản án trên (chưa được xoá án tích)

- Ngày 27/4/2020, bị Toà án nhân dân huyện Ea H'leo xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo Bản án số 24/2020/HS-ST. Ngày 18/02/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt (chưa được xoá án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên toà)

2. Ngân Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/10/1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn T, xã E3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Xã T1, huyện T2, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngân Văn T (đã chết) và con bà Vi Thị X (sinh năm 1961); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2013, bị Toà án nhân dân huyện Ea H'leo xử phạt 10 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo Bản án số 48/2013/HSST. Ngày 21/8/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt; (đã được xoá án tích)

- Ngày 30/10/2024, bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt tù chung thân về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo Bản án số 188/2024/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, hiện nay đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên toà).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ:** Ông Y N Êban – Luật sư, thuộc Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên toà).

*** Người bào chữa cho bị cáo Ngân Văn P:** Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo từ chối Luật sư theo chỉ định của cơ quan tiến hành tố tụng và không yêu cầu Luật sư bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn Đ và Ngân Văn P quen biết nhau từ năm 2019 khi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắk Tân - Bộ Công an. Ngân Văn P chấp hành xong án phạt tù trước Nông Văn Đ.

Khoảng tháng 7/2023, Ngân Văn P và Nông Văn Đ gặp lại nhau ở tỉnh Bình Dương, tại đây P cho Đ số điện thoại và tài khoản mạng xã hội Facebook tên "Kêxăng N" để liên lạc. Sau khi có Facebook thì hai người thường xuyên liên lạc và trao đổi với nhau, P nói Đ về Đắk Lắk sẽ tạo việc làm cho Đ.

Đến đầu tháng 8/2023, Đ từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Đắk Lắk và liên lạc với P thì P nói đang ở thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, P đã chuyển cho Đ 500.000 đồng để đón xe khách đi xuống thị xã N, tỉnh Khánh Hòa chơi. Sau khi gặp nhau thì P cùng Đ đi về tỉnh Đắk Lắk và đi đến thôn 4, xã E4, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, P và Đ ghé vào một cửa hàng bán xe máy cũ mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 47F1-325.68 của anh Nguyễn Thanh H với giá 7.500.000 đồng (xe đứng tên Bùi Văn T, sinh năm 1983, trú tại: xã E5, huyện E6, tỉnh Đắk Lắk nhưng chưa sang tên cho Ngân Văn P). Sau đó, P dùng chiếc xe trên chở Đ về nhà P ở Buôn T, xã E3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk chơi.

Ngày 27/8/2023, Ngân Văn P đưa chiếc xe mô tô 47F1- 325.68 đến nhà Nông Văn Đ để gửi và nói với Đ là P đi về quê ở tỉnh Nghệ An. Đến sáng sớm ngày 31/8/2023, P gọi điện thoại nói Đ điều khiển xe mô tô trên đến khu vực gần cầu 110 thuộc huyện E2, tại đây P đưa cho Đ 01 túi nylon trong suốt, bên trong có chứa ma túy loại Heroine và nói Đ đi giao số ma túy cho một người đàn ông ở huyện E7 và nhận số tiền 60.000.000 đồng mang về cho P, P sẽ trả tiền công 5.000.000 đồng. P dặn Đ khi nào đến thị trấn E7, huyện E7 thì gọi điện, P sẽ cho số điện thoại người nhận để liên lạc giao ma túy. Nông Văn Đ đồng ý và cầm túi nylon chứa ma túy đi về nhà tại thôn 6, xã E1, huyện E2 mở ra thì thấy bên trong có 03 gói nylon chứa Heroine gồm 02 gói lớn và 01 gói nhỏ.

Sau đó, Đ đi giao ma túy theo chỉ đạo của của P, khi Đ đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã , huyện E7 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Nông Văn Đ đã tự nguyện lấy từ bên trong túi áo khoác màu đen bên phải Đ đang mặc 01 gói nylon trong suốt, bên trong có 02 gói nylon trong suốt chứa chất rắn màu trắng và lấy từ bên trong túi áo khoác màu đen bên trái Đ đang mặc 01 gói nylon trong suốt chứa chất rắn màu trắng, Đ khai nhận đó là ma túy loại Heroine.

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra làm việc với Ngân Văn P, P thừa nhận có quen biết Nông Văn Đ, hai người cùng đi chơi, mua xe mô tô biển số 47F1-325.68 và P giao xe cho Đ sử dụng, tuy nhiên P không thừa nhận thuê Đ vận chuyển trái phép chất ma túy vào ngày 31/8/2023.

Kết quả kiểm tra dữ liệu điện thoại thu giữ của Nông Văn Đ thể hiện: Từ tài khoản Messenger “Ngân K” của Ngân Văn P có đoạn nhắn tin với tài khoản “Đôi Đ” của Nông Văn Đ thời gian từ 6h46' đến 07h01' ngày 31/8/2023: P nhắn “Ông lấy rồi” - Đ nhắn “ok bạn ơi”, “tí nữa m đi E7 luôn”; P nhắn “Like”, “chúc thành công tốt đẹp”. Đ thấy P nhắn tin thông báo người mua ma túy đã đồng ý, nên Đ

cầm số ma túy Ngân Văn P đưa trước đó và điều khiển xe mô tô biển số 47F1-325.68 đi qua huyện E7 để giao cho người mua.

*** *Kết quả giám định mẫu vật thu giữ:***

Kết luận giám định số: 1076/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Phong bì thư ký hiệu M1: Chất rắn màu trắng bên trong 02 (hai) túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 71,0945 gam loại: Heroine (Heroin);

- Phong bì thư ký hiệu M2: Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,2493 gam loại: Heroine (Heroin).

Đối với Ngân Văn P sau khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại tỉnh Đắk Lắk, P tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy tại tỉnh Nghệ An và đến ngày 03/5/2024 thì bị Công an huyện Q bắt quả tang, bị khởi tố và truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngày 30/10/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Ngân Văn P tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo Bản án số 188/2024/HS-ST.

*** *Cáo trạng số 124/CT-VKSĐL-P1 ngày 27/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố:***

- Bị cáo Nông Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Ngân Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Ngân Văn P không bị ai ép buộc nhưng đã tự nguyện khai: Do trước đây bị cáo nhận thức không đúng nên đã không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo P đã nhận ra lỗi lầm của mình nên tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo Đ và bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo P còn khai rằng nguồn gốc số lượng ma túy mà bị cáo thuê Đ vận chuyển có nguồn gốc do P mua từ một người dân tộc Mông ở Nghệ An với giá 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn Đ mức án từ 16 đến 17 năm tù.

- Bị cáo Ngân Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngân Văn P mức án từ 17 đến 18 năm tù. Tổng hợp hình phạt tù chung thân tại Bản án số 188/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Ngân Văn P phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân.

- Về xử lý vật chứng: Như đã đề cập trong Bản cáo trạng.

* Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ trình bày: Đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị cáo còn là người dân tộc thiểu số. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

* Bị cáo Nông Văn Đ đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và không tranh luận gì thêm.

* Bị cáo Ngân Văn P không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với nhau nhưng đều giữ nguyên quan điểm và ở phần nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nông Văn Đ và Ngân Văn P tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo Đ ngay tại thời điểm bị bắt quả tang và tại cơ quan điều tra. Cụ thể, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/8/2023 (bút lục số 11) bị cáo Đ khai nhận: Sáng sớm ngày 31/8/2023, Nông Văn Đ điều khiển xe máy hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen xanh biển số 47F1-325.68 của Ngân Văn P trú tại buôn T, xã E3, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đi đến khu vực gần cầu 110, thuộc địa bàn huyện E2, tỉnh Đắk Lắk để nhận từ Ngân Văn P 01 túi nilong trong suốt, bên trong có chứa ma túy loại Heroine. Sau khi nhận túi nilong chứa Heroine từ P thì được P nhờ đi giao số ma túy trên cho một người đàn ông ở huyện E7, tỉnh Đắk Lắk với giá 60.000.000 đồng và lấy tiền đem về cho P thì được P trả cho 5.000.000 đồng tiền công. P dặn Đ trong túi nilong có chứa thành phần ma túy, có 01 gói nilong nhỏ trong suốt chứa Heroine để đưa cho người đàn ông ở huyện E7 thử chất lượng ma túy, khi đi qua huyện E7 gọi điện cho P thì P cho số người nhận ma túy để liên lạc giao nhận số ma túy nêu trên. Sau đó, Đ cầm túi nilong chứa ma túy trên đi về nhà tại thôn 6, xã E1, huyện E2 mở ra thì thấy bên trong có 03 gói nilong chứa Heroine gồm 02 gói lớn và 01 gói nhỏ.

Đến 06 giờ 46 phút ngày 31/8/2023, Ngân Văn P sử dụng tài khoản Messenger tên “Ngân K” nhắn tin cho Nông Văn Đ nội dung “Ông lấy rồi” nghĩa là đã có người đồng ý mua ma túy, Đ trả lời “Ok bạn ơi, tí nữa m đi E7 luôn” nghĩa là Đ báo sẽ chuẩn bị đi giao ma túy và P nhắn lại “Dấu Like, chúc thành công tốt đẹp” có nghĩa là P chúc Đ giao ma túy thành công.

Sau đó, khoảng 11 giờ, Đ điều khiển xe mô tô nêu trên và mang theo 03 gói nilong này từ nhà qua huyện E7 để giao ma túy. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã C thì bị bắt quả tang.

Mặc dù trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Ngân Văn P không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Cụ thể, sáng ngày 31/8/2023, bị cáo P đã gọi điện hẹn bị cáo Đ đến tại khu vực gần cầu 110, thuộc địa bàn huyện E2. Tại đây, P đưa cho Đ 03 gói nilong chứa Heroine gồm 02 gói lớn và 01 gói nhỏ và dặn Đ đi đưa số ma túy này cho một người đàn ông ở huyện E7. Đây là số ma túy P mua được từ một người đàn ông người Mông không rõ lai lịch ở Nghệ An với giá 30.000.000 đồng. P còn dặn Đ sau khi giao số ma túy

trên cho người đàn ông ở E7 và thu số tiền 60.000.000 đồng thì P sẽ trả cho Đ 5.000.000 đồng.

Từ những căn cứ, nhận định nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Lời khai của bị cáo Nông Văn Đ là trùng khớp với lời khai của bị cáo Ngân Văn P tại phiên tòa. Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật, háms lợi bất chính nên Nông Văn P đã nhận vận chuyển trái phép chất ma túy cho Ngân Văn P tổng cộng **75,3438** gam chất ma túy loại Heroine.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Ngân Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo đều là người có đủ khả năng nhận thức và biết được ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng vẫn cố tình thực hiện là hành vi xâm phạm đến chính sách quản lý chặt chẽ của Nhà nước về các loại dược

chất ma túy cũng như gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo còn là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án cũng về tội phạm liên quan đến chất ma túy nhưng lại không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân, tu chí làm ăn, phấn đấu trở thành một công dân lương thiện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 15/4/2014, bị cáo Nông Văn Đ đã bị Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 09 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Tổng hợp hình phạt của Bản án số 69/2013/HSST ngày 13/8/2013, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 09 tháng tù, theo Bản án số 23/2014/HSST. Ngày 02/02/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt của 02 bản án trên và chưa được xoá án tích nhưng đến ngày 27/4/2020, Đ tiếp tục bị Toà án nhân dân huyện E2 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là thuộc trường hợp "*Tái phạm*" theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Ngày 18/02/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt của các bản án trên, chưa được xoá án tích nhưng đã phạm tội mới là thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn Đ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nông Văn Đ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Ngân Văn P đã tự nguyện thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo Nông Văn Đ và bị cáo Ngân Văn P đều là người dân tộc thiểu số nên khi quyết định mức hình phạt cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

Ngày 30/10/2024, bị cáo Ngân Văn P bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo Bản án số 188/2024/HS-ST. Đến nay, Bản án trên không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Ngân Văn P.

Đối với người đàn ông mua chất ma túy của Ngân Văn P ở huyện E7, tỉnh Đắk Lắk: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này. Do đó, đề nghị tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Chấp nhận việc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 05/9/2023 đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nông Văn Đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Tịch thu, tiêu huỷ do các bị cáo Nông Văn Đ và Ngân Văn P sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 74,5461 gam ma túy loại Heroine cùng bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu;

- 01 sim Viettel mã số 8984 04800 09153 99171 thu giữ của Nông Văn Đ;

[7.2] Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước do các bị cáo Nông Văn Đ và Ngân Văn P sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động cảm ứng đã qua sử dụng, mặt lưng có in chữ “VIVO”, số IMEI: 86090046026050 thu giữ của Nông Văn Đ;

- 01 xe mô tô màu đen xanh, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 47F1-325.68, màu đen xanh, số khung RLCS5C6J0GY182350, số máy 5C6J182346, dung tích xi lanh 110cm³ của bị cáo Ngân Văn P.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 01/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[7.3] Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011394 do Công an huyện E6 cấp ngày 17/4/2016 cho ông Bùi Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ Thôn N, xã E5, huyện E6, tỉnh Đắk Lắk.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nông Văn Đ và

Ngân Văn P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

- Tuyên bố bị cáo Ngân Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Nông Văn Đ** 16 (mười sáu) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Ngân Văn P** 17 (mười bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt tù chung thân tại Bản án số 188/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Ngân Văn P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là TÙ CHUNG THÂN. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2024.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1] Tịch thu, tiêu huỷ do các bị cáo Nông Văn Đ và Ngân Văn P sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 74,5461 gam ma túy loại Heroine cùng bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu;

- 01 sim Viettel mã số 8984 04800 09153 99171 thu giữ của Nông Văn Đ;

[3.2] Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước do các bị cáo Nông Văn Đ và Ngân Văn P sử dụng vào việc phạm tội đối với:

- 01 điện thoại di động cảm ứng đã qua sử dụng, mặt lưng có in chữ “VIVO”, số IMEI: 86090046026050 thu giữ của Nông Văn Đ;

- 01 xe mô tô màu đen xanh, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 47F1-325.68, màu đen xanh, số khung RLCS5C6J0GY182350, số máy 5C6J182346, dung tích xi lanh 110cm³ của bị cáo Ngân Văn P.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 01/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[3.3] Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011394 do Công an huyện E6 cấp ngày 17/4/2016 cho ông Bùi Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ Thôn N, xã E5, huyện E6, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nông Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ngân Văn P phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THA hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr